

PHỤ LỤC II

PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH AN GIANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc giao năm 2021	Số lượng người làm việc giao năm 2022	Số lượng người làm việc giao năm 2023	Số lượng người làm việc chênh lệch so với năm 2022		Ghi chú
					Số giảm	Số tăng	
1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐVSNC L CẤP TỈNH VÀ HUYỆN (I+II)		<u>33,756</u>	<u>33,148</u>	<u>32,470</u>	<u>712</u>	<u>34</u>	<u>0</u>
I	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐVSNC L CẤP TỈNH	<u>10,134</u>	<u>10,130</u>	<u>9,916</u>	<u>228</u>	<u>14</u>	<u>0</u>
1	Trường Đại học An Giang			0			
2	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở khoa học và công nghệ						
3	Trường Cao đẳng nghề An Giang	284	248	218	30		
4	Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo	18	18	18			
5	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh	30	30	29	1		
6	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	3,705	3,759	3,724	49	14	Bổ sung 14 biên chế theo Quyết định số 84-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2026
7	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế	4,083	4,083	4,033	50		
8	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,075	1,053	1,003	50		
9	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	450	448	440	8		

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc giao năm 2021	Số lượng người làm việc giao năm 2022	Số lượng người làm việc giao năm 2023	Số lượng người làm việc chênh lệch so với năm 2022		Ghi chú
					Số giảm	Số tăng	
1	2	3	4	5	6	7	8
10	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	269	265	255	10		
11	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	55	55	52	3		
12	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	45	45	40	5		
13	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	35	35	32	3		
14	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BQL Khu kinh tế tỉnh	10	10	10			
15	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài chính	19	19	0	19		Giảm do tự chủ chi thường xuyên
16	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp	17	17	17			
17	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ	15	15	15			
18	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công Thương	14	15	15			
19	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	10	15	15			
II	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐVSNC L CẤP HUYỆN	<u>23,622</u>	<u>23,018</u>	<u>22,554</u>	<u>484</u>	<u>20</u>	<u>0</u>
1	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện An Phú	1,960	1,908	1,871	37	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	1,881	1,834	1,798	36		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	79	74	73	1		
2	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Châu Đốc	1,345	1,299	1,252	47	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND thành phố	1,258	1,219	1,198	21		

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc giao năm 2021	Số lượng người làm việc giao năm 2022	Số lượng người làm việc giao năm 2023	Số lượng người làm việc chênh lệch so với năm 2022		Ghi chú
					Số giảm	Số tăng	
1	2	3	4	5	6	7	8
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	87	80	54	26		<i>Giảm do tổ chức lại BQLKDLQG Núi Sam và giảm theo lộ trình</i>
3	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Châu Phú	2,442	2,378	2,327	51	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	2,392	2,333	2,283	50		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	50	45	44	1		
4	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Châu Thành	1,947	1,875	1,864	31	20	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	1,866	1,799	1,769	30		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	81	76	95	1	20	<i>Tăng do tiếp nhận biên chế từ Trường Cao đẳng nghề An Giang</i>
5	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Chợ Mới	3,373	3,318	3,258	60	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	3,315	3,265	3,206	59		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	58	53	52	1		
6	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Long Xuyên	2,296	2,255	2,244	11	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND thành phố	2,224	2,183	2,173	10		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	72	72	71	1		
7	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Phú Tân	2,290	2,229	2,187	42	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	2,208	2,152	2,111	41		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	82	77	76	1		

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc giao năm 2021	Số lượng người làm việc giao năm 2022	Số lượng người làm việc giao năm 2023	Số lượng người làm việc chênh lệch so với năm 2022		Ghi chú
					Số giảm	Số tăng	
1	2	3	4	5	6	7	8
8	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã Tân Châu	1,881	1,852	1,821	31	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND thị xã	1,812	1,788	1,758	30		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	69	64	63	1		
9	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Thoại Sơn	2,238	2,180	2,138	42	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	2,151	2,098	2,057	41		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	87	82	81	1		
10	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Tịnh Biên	1,910	1,860	1,798	62	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	1,810	1,765	1,704	61		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	100	95	94	1		
11	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Tri Tôn	1,940	1,864	1,794	70	0	
a	Sự nghiệp Giáo dục trực thuộc UBND huyện	1,877	1,806	1,737	69		
b	Các đơn vị sự nghiệp khác	63	58	57	1		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG